TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **220** /2019/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019, giữa :

Nguyên đơn :- Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1983;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 2 nhà tình nghĩa, phường P, Quận B, thành phố H.

Nơi ở : Số 51 ngách 89, ngõ 281 phố T, phường T, Quận H, thành phố H.

Bị đơn : - Anh Đào Bình P, sinh năm 1977;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 2 nhà tình nghĩa, phường P, Quận B, thành phố H .

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các điều 55, 58, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 10 ngày tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Đào Bình P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Chị V và anh P kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 01/9/2006 tại Ủy ban nhân phường L, Quận B, Thành phố H.

2.2 Về nuôi con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Đào Gia B (nam) sinh ngày 12/11/2006 và Đào Gia K (nam) sinh ngày 11/11/2011. Giao cả con chung là cháu Đào Gia B và Đào Gia K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh P cho đến khi nào chị V có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ chung : Anh chị xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

2.6 Về án phí ly hôn : Chị V tự nguyện chịu cả 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0005287 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Chị V đã nộp đủ 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- UBND phường P, Quận B, thành phố H .
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
NGÔ THỊ VÂN